

Quài Nừa, ngày 08 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Hoạt động chuyên môn năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019, của Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021, của Bộ GD&ĐT về Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong CTGDPT 2018 từ năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020, của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện CTGDPT cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Văn bản số 377/UBND-VHXXH ngày 21/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ văn bản số 2791/SGDĐT-GDMNTH ngày 17/9/2025 V/v hướng dẫn tổ chức hoạt động chuyên môn cấp tiểu học năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, Trường Tiểu học số 2 Quài

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học 2025-2026, nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC NĂM 2024-2025

I. Những kết quả đạt được

1. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH, XMC

Cùng với BGH nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp ba cấp học tập trung huy động 100% HS trong độ tuổi đến trường, nâng cao chất lượng nhằm duy trì PCGD TH mức độ 3 một cách bền vững. Cụ thể:

Đảm bảo công tác duy trì PC giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2.

Số trẻ 6 tuổi huy động vào học lớp 1: 31/31 đạt 100%.

Trẻ 6 đến 10 tuổi đang học TH 207/207 đạt 100% (trong đó có 9 HS KT)

Số trẻ 11 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 38/38 trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 100%.

Số trẻ trong độ tuổi 11-14 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 38/38 TS trẻ 11-14 phải phổ cập GDTH, đạt 100%

Hoàn thành chương trình lớp học: 161/161 tỷ lệ 100% (trong đó có 04 HSKT).

Duy trì số lượng đến cuối năm học 199/99 đạt 100 %.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng học sinh

Năm học 2024-2025 nhà trường đã tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ ngày góp phần ổn định và nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

Tổ chức tốt việc thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ các phương pháp và kỹ thuật dạy học với việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học, kết hợp với dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình. Đổi mới tổ chức lớp học một cách linh hoạt, dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tổ chức tốt các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực phẩm chất học sinh. Chú trọng việc dạy học cá thể, quan tâm sát sao đến từng em học sinh. Phát huy vai trò tích cực của học sinh, chủ động sưu tầm các thông tin trong quá trình hoạt động để nâng cao chất lượng giúp học sinh có điều kiện tự quản trong quá trình học tập.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra cuối học kì. Thực hiện nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học của Bộ GD&ĐT theo yêu cầu.

2.2. Chất lượng giáo dục

Tổng số có 199 HS, trong đó có 09 HS khuyết tật (06 HS khuyết tật học hòa nhập; 03 HS đánh giá bình thường). Tổng số học sinh đánh giá 193.

Kết quả cụ thể cuối năm học 2024-2025

* Học tập

Khối	TSHS	TS HSDG	HT xuất sắc		HT Tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	34	34	10	29,4	11	32,4	13	38,2		
2	39	39	13	33,3	14	35,9	12	30,8		
3	45	43	14	32,6	13	30,2	16	37,2		
4	43	41	8	19,5	13	31,7	20	48,8		
5	38	36	6	16,7	8	22,2	22	61,1		
Tổng	199	193	51	26,4	59	30,6	83	43,0		

(6 học sinh KT không đánh giá xếp loại)

* Năng lực

TT	Môn học	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
Năng lực chung							
1	Tự chủ và tự học	115	59,6	78	40,6	0	0
2	GT và hợp tác	115	59,6	78	40,6	0	0
3	GQVĐ và sáng tạo	114	59,1	79	40,9	0	0
Năng lực đặc thù							
1	Ngôn ngữ	117	60,6	76	39,4	0	0
2	Tính toán	116	60,1	77	39,9	0	0
3	Tin học	69	57,5	51	42,5	0	0
4	Công nghệ	83	69,2	37	30,8		
5	Khoa học	69	57,5	51	42,5	0	0
6	Thẩm mỹ	113	58,6	80	41,4	0	0
7	Thể chất	119	61,6	74	38,4	0	0

c) Kết quả về phẩm chất

TT	Môn học	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Yêu nước	131	67,9	62	32,1	0	0
2	Nhân ái	123	63,7	70	36,3	0	0
3	Chăm chỉ	125	64,8	68	35,2	0	0
4	Trung thực	135	69,9	58	30,1	0	0
5	Trách nhiệm	131	67,9	62	32,1	0	0

- Chất lượng chuyển lớp 161/161 đạt 100%
- Hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 38/38 đạt 100%.

d) Khen thưởng: Số học sinh được khen thưởng:

Khối	Tổng số	Khen xuất sắc		Khen tiêu biểu		Cháu ngoan Bác Hồ		Ghi chú
		SL	%	SL	%	SL	%	
1	34	10	32.5	11	30.0	21	61,8	
2	39	13	31.0	14	28.5	27	69,2	
3	43	14	26.8	13	26.8	27	62,8	2 KT
4	41	8	22.2	13	13.9	21	51,2	2 KT
5	36	6	25,5	8	27,6	14	38,9	2KT
Tổng	193	51	26,4	59	30,6	110	57,0	06 KT

+ Cháu ngoan Bác Hồ 110/206 em đạt 53,4 %

+ Lớp Tiên tiến 8/8 lớp đạt 100%

- Chi đội vững mạnh: 03/08 đạt 37,5%; Sao chăm ngoan 05/08 đạt 62,5%

3. Chất lượng đội ngũ

Giáo viên có nhận thức đúng đắn về công tác tự học, tự bồi dưỡng. Cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần tự học để nâng cao trình độ về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, thực sự là tấm gương sáng về đạo đức và tự học cho học sinh noi theo. 12/12 đạt 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn.

Giáo viên tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tổ chức các hoạt động dạy học. Thường xuyên khai thác nội dung phục vụ công tác dạy học trên mạng Internet và trên web của ngành

Giáo viên đã xây dựng được nội dung kế hoạch bồi dưỡng cho cá nhân lựa chọn biên pháp bồi dưỡng phù hợp, đạt hiệu quả. Thực hiện tốt việc bồi dưỡng trực tuyến.

Chất lượng đội ngũ năm học 2024-2025 như sau:

- * Xếp loại về vận dụng phương pháp dạy học và giáo dục học sinh

Tổng số	Tốt		Khá		Đạt	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	11	91,7	1	8,3	0	0

* Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GVTH: năm học 2024-2025 là chu kỳ (GV tự đánh giá), Hiệu trưởng không đánh giá.

Tổng số	Tốt		Khá		Đạt		CD	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12	12	100	0	0	0	0	0	0

* Giáo viên giỏi các cấp

Tổng số	Giỏi cấp trường		Giỏi cấp huyện		Giỏi cấp tỉnh	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	8	66,7	03	25,0	0	0

* Giáo viên Tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện: 01

* Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên. Tổng số CBQL, GV: 13 đ/c

Tổng số	Hoàn Thành		Chưa hoàn Thành	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
13	13	100	0	0

* Thi đua của giáo viên

Tổng số	CSTD CS		LĐTT		HT nhiệm vụ	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	3	25,0	12	100	0	0

* Xếp loại viên chức:

Tổng số	HTXSNV		HTTNV		HTNV	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	3	25,0	9	75,0	0	0

* Hồ sơ: Tốt: 10/12 = 83,3%. Khá: 02/12 = 16,7 %

4. Kết quả các Hội thi – Phong trào

Tham gia đầy đủ và có hiệu quả các hội thi phong trào do nhà trường, ngành và các cấp phát động. Kết quả:

Học sinh đạt giải kỳ thi IOE cấp huyện dành cho HS từ lớp 3 đến lớp 5: Có 18 HS tham gia dự thi, số HS đạt giải là 10 em đạt 55,6 %; Vòng thi cấp huyện có 08 HS tham gia; thi IOE cấp tỉnh: có 04 HS tham gia có 01 HS đạt giải nhì và tham gia thi cấp quốc gia được Ban tổ chức cấp toàn quốc cấp giấy ghi nhận thành tích hoàn thành tốt kỳ thi quốc gia năm học 2024-2025.

Học sinh tham gia thi tuyển chọn VĐV đạt: 01 giải ba môn cầu lông đôi nữ

5. Công tác khác

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác giáo dục môi trường, vệ sinh trường lớp sạch, đẹp; tiếp tục trang trí các phòng học đúng qui định có biểu bảng, tủ sách học tập, đồ dùng, sản phẩm các môn học của học sinh. Ngoài phần trang trí ở các lớp đã có sẵn, các lớp bố trí thêm chậu cảnh cho mỗi lớp. Tạo được không gian lớp học gần gũi và thân thiện để giáo dục học sinh, cảnh quan trường lớp ngày càng khang trang, hiện đại; tạo điều kiện cho học sinh có nơi học tập, đảm bảo tất cả học sinh đều có cơ hội được học tập.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ theo quy mô nhóm nhỏ trong tình hình dịch bệnh phức tạp. Triển khai dạy học trực tuyến ở tất cả các lớp khi học sinh không có điều kiện đến trường học. Giáo viên và học sinh thích ứng nhanh, dạy học có hiệu quả.

Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra nội bộ, có đánh giá, rút kinh nghiệm

công tác thực hiện. Góp phần thực hiện tốt kế hoạch nhiệm vụ năm học.

Thực hiện tốt công tác truyền thông trên trang thông tin của nhà trường, viết các bài truyền thông gửi Phòng GD&ĐT Tuần Giáo.

II. Những tồn tại, hạn chế

Việc quan tâm đến bồi dưỡng, phát triển tư duy qua từng tiết học của buổi hai và tích hợp giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh trong các môn học ở một số giáo viên còn có những hạn chế nhất định.

Việc áp dụng sau chuyên đề của một số giáo viên chưa đạt hiệu quả cao.

Công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện còn hạn chế. Chất lượng giáo dục giữa các khối lớp chưa đồng đều.

Kinh phí phục vụ cho các hoạt động dạy- học của nhà trường còn hạn chế.

Một số phụ huynh chưa quan tâm đến việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

PHẦN THỨ 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2025 – 2026

I. Điều kiện thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục

1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025-2026 toàn trường có tổng số 08 lớp với 185 học sinh, cụ thể:

Khối	Lớp	Số HS	Nữ	Dân tộc	Đội viên	Học Tiếng Anh	Học Tin học-CN	Học 2 buổi/ngày	Bán trú	Hộ nghèo	KT
1	1A1	32	12	31				34	0	2	0
Cộng		34	18	31				34	0	2	0
2	2A1	33	17	32				34	0	9	0
Cộng		33	17	32						9	0
3	3A1	20	8	20		20	20	20	0	0	0
	3A2	17	5	17		17	17	17	0	0	0
Cộng		37	13	37		37	37	37	0	0	0
4	4A1	20	11	20	20	20	20	20	0	1	1
	4A2	21	11	21	21	21	21	21	0	1	2
Cộng		41	22	41	41	41	41	41	0	02	3
5	5A1	21	5	21	21	21	21	21	0	0	2
	5A2	21	10	21	21	21	21	21	0	3	2
Cộng		42	15	42	42	42	41	41	0	3	4
Tổng		185	79	183	83	120	120	185	0	16	7

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.

- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 23,12 HS/lớp

- Tỷ lệ học sinh nữ: $79/185 = 42.2\%$.

Trường có 98,9% học sinh dân tộc, hầu hết là con gia đình làm nông nghiệp thu nhập thấp, một số làm công nhân, làm thuê. Học sinh thuộc diện cha mẹ li hôn, sống với ông bà nên ít quan tâm đến việc học của con em, còn khoán trắng cho nhà trường. Với thực tế trên, phần nào ảnh hưởng đến chất lượng học tập của học sinh.

2. Tình hình đội ngũ giáo viên

Nhà trường được biên chế đội ngũ đảm bảo về cơ cấu và số lượng theo đúng theo quy định. Tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp. Đội ngũ trẻ khỏe, nhiệt tình năng động và luôn cầu thị tiến bộ trong công tác, bứt phá về năng lực chuyên môn, cơ bản đáp ứng được với nhiệm vụ được giao. Có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi lĩnh vực. BGH mạnh dạn đổi mới trong công tác quản lý và chỉ đạo phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị nhà trường.

Đội ngũ giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên, được tham gia tập huấn cách làm và sử dụng đồ dùng dạy học vòng tổ, vòng trường, được áp dụng phương pháp dạy học phát huy tính chủ động sáng tạo của học sinh.

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 16 Biên chế: 15. Hợp đồng 111: 01 (bảo vệ)

Đội ngũ	Tổng số	Trình độ chuyên môn							Đảng viên	TCL LCT	ĐVTN CSHCM
		Đại học		Cao đẳng		Trung cấp		HĐ111			
		SL	TL	SL	TL	SL	TL				
Hiệu trưởng	01	01	100	0	0	0	0		01	01	
Phó HT	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
GV cơ bản	09	09	100	0	0	0	0		07	0	03
GV Mỹ thuật	01	01	100	0	0	0	0		01	0	0
GV Âm. Nhạc (TPTĐ)	01	01	100	0	0	0	0		0	0	0
GV GDTC (TD)	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
GV NN	01	01	100	0	0	0	0		01	0	01
GV Tin học	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
Tổng PT	0	0	0	0	0	0	0		0	0	0
Nhân viên	03	01	33.3	0	0	01	33.3	01	03	0	02
Tổng số	16	14	88.8	0	0	01	5.6	01	13	77.8	06

3. Nguồn học liệu

3.1 Sách giáo khoa (bộ sách, số lượng, ...)

Sử dụng SGK Chương trình GDPT 2018 (Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống, và Cánh Diều)

Số lượng đủ 01 bộ/01 HS

3.2 Tài liệu tham khảo

Các tài liệu về ATGT, giáo dục QPAN, GD địa phương, Kỹ năng sống...

3.3 Thiết bị, đồ dùng dạy học

a) Chỉ tiêu

Thư viện đảm bảo đủ đồ dùng dạy học tối thiểu, sắp xếp hợp lý, gọn gàng. Cấp phát đồ dùng, sách vở kịp thời.

100% CB, GV, NV, HS có ý thức sử dụng và bảo quản có hiệu quả tài sản, trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang cấp.

Cơ sở vật chất nhà trường đáp ứng nhu cầu dạy và học.

b) Nội dung

Tham mưu với Hiệu trưởng có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu được qui định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học;

Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng các thiết bị, tài sản, CSVC của nhà trường.

+ Tổng số máy chiếu: 11 máy chiếu (08 lắp cố định tại các phòng học, 01 phòng học bộ môn, 01 máy lắp tại văn phòng; 01 máy di động

+ Màn hình tương tác: 01

+ Máy chiếu vật thể: 01

+ Tủ âm loa, đài: 01 bộ

- Sách giáo khoa: có đủ 01 bộ/01 học sinh.

- Thiết bị đủ: 01 tủ/01 lớp.

- Có đủ sân chơi, sân tập để tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Giáo viên mượn đồ dùng, sách vở đảm bảo cho quá trình dạy và học.

Tu sửa nâng cấp và bảo dưỡng hệ thống phòng máy tính và các máy quản lý.

Bảo đảm thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu tối thiểu.

Hệ thống nước lọc đảm bảo vệ sinh, an toàn về sức khỏe cho học sinh.

CB, GV, NV thường xuyên quan tâm sắp xếp nơi làm việc, lớp học gọn gàng, ngăn nắp, trang trí trường lớp đúng quy định. Mỗi phụ huynh lao động 3-4 buổi/năm.

c) Giải pháp

Kiểm tra việc mượn trả đồ dùng của giáo viên nhà trường. Kiểm tra hồ sơ thư viện- thiết bị thường xuyên.

Làm tốt công tác XHHGD huy động phụ huynh tự nguyện đóng góp công sức và kinh phí để tu sửa CSVC hàng năm.

Giao cho đồng chí kế toán có trách nhiệm giao, nhận tài sản, kiểm kê, đánh

giá chất lượng tài sản thiết bị hàng năm theo đúng quy trình và có kế hoạch đầu tư mua sắm xây dựng bổ sung.

Thành lập tổ kiểm kê thực hiện 2 lần/năm việc đánh giá chất lượng tài sản, thiết bị và đồ dùng dạy học.

Bàn giao tài sản thiết bị lớp học cho GVCN. Tổ chức ký cam kết bảo quản CSVC và tài sản của nhà trường đối với CBGV-CNV.

4. Cơ sở vật chất

- Phòng học tập: Tổng số phòng học: 08 phòng. Trong đó phòng học kiên cố 08 đủ để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày. Tất cả các phòng học đã được tu sửa nên đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

- Phòng chức năng: 02 phòng kiên cố: (01 phòng tin học; 01 phòng ngoại ngữ)

- Phòng hành chính quản trị: Phòng hiệu trưởng: 1; phòng PHT: 01; Văn phòng: 01

- Phòng hỗ trợ học tập: 01 phòng thư viện- thiết bị; 01 Phòng truyền thống và hoạt động đội.

- Phòng phụ trợ: 01 phòng y tế;

- Công trình vệ sinh: 2; nhà để xe: 1

- Phòng công vụ giáo viên: 02 phòng bán kiên cố.

5. Các nội dung giáo dục

- Thực hiện nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học. Thực hiện tốt chương trình giáo dục địa phương; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học theo công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GDĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

100% các lớp thực hiện nghiêm túc kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo HD tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học; chú ý về an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy, nổ phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

Tổ chức 100% các lớp tham gia múa hát, tập thể dục đầu giờ, giữa

giờ. Các chương trình ngoại khóa, giao lưu tiếng Việt, ca múa hát tập thể, các câu lạc bộ...

- Triển khai và chỉ đạo các tổ khối chuyên môn thực hiện tốt việc dạy tích hợp các nội dung giáo dục (bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, kỹ năng sống, đạo đức Hồ Chí Minh, quyền và bổn phận trẻ em, bình đẳng giới, an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống HIV/AIDS,...) vào các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo hợp lý, nhẹ nhàng, hiệu quả.

- Tích hợp các nội dung giáo dục qua các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, lịch sử và Địa lý, Đạo đức. Nội dung giáo dục quốc phòng tập trung vào các chủ đề chính: tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; truyền thống lịch sử của quân đội và công an, một số kỹ năng sống phù hợp với phát triển của xã hội, giáo dục tình yêu quê hương đất nước. Nội dung về Vệ sinh môi trường, Tích hợp về biến đổi khí hậu, Giáo dục Biển đảo Việt Nam...vv.

II. Chỉ tiêu, nội dung, giải pháp thực hiện

1. Huy động duy trì số lượng HS, Phổ cập GDTH-XMC

a) Chỉ tiêu:

- Tiếp tục phối hợp với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt việc huy động và duy trì 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.

+ Số trẻ 6 tuổi học lớp 1: 36/36 TS trẻ 6 tuổi phải phổ cập, đạt 100%. Trong đó 27 em học tại trường; 09 em đi học nhờ (04 TH số 1 TG; 01 TH Xuân ban; 01 số 1 QN; 01 Lai Châu; 01 Thái Nguyên; 01 Quỳnh Nhai).

+ Số trẻ 7 tuổi học lớp 2: 31/31 TS trẻ 7 tuổi phải phổ cập, đạt 100%. Trong đó 29 em học tại trường; 02 em đi học nhờ (02 TH số 1 TG);

+ Số trẻ 8 tuổi học lớp 3: 43/43 TS trẻ 8 tuổi phải phổ cập, đạt 100%. Trong đó 35 em học tại trường; 08 đi học nhờ (03 TH số 1 TG; 01 TH số 2 TG; 01 TH Pú Nhung; 02 TH Quài Nưa 1; 01 TH Xuân Ban).

+ Số trẻ 9 tuổi học lớp 4: 49/49 TS trẻ 9 tuổi phải phổ cập, đạt 100%. Trong đó 40 em học tại trường; 09 đi học nhờ (02 TH số 1 Tuần Giáo; 01 TH Mùn Chung; 01 TH số 2 TG; 01 TH Quài Cang; 02 TH Quài Nưa 1; 01 TH Pa Khoang- Điện Biên; 01 TH Quài Tở).

+ Số trẻ 10 tuổi học lớp 5: 46/46 TS trẻ 10 tuổi phải phổ cập, đạt 100 %. Trong đó 40 em học tại trường; 06 đi học nhờ (01 TH số 1 TG; 01 TH Xuân Ban; 01 TH số 1 Quài Nưa; 01 Thuận Châu- Sơn La; 01 TH Pa Khoang- Điện Biên; 01 TH Pú Nhung).

+ Số trẻ 6 đến 10 tuổi đang học TH 205/205 đạt 100%. Trong đó có 07 học sinh khuyết tật.

+ Số trẻ 11 tuổi HTCTTH: 46/46 TS trẻ 11 tuổi phải phổ cập, đạt 100%

+ Số trẻ trong độ tuổi 11-14 được công nhận hoàn thành chương trình tiểu

học: 39/39 TS trẻ 11-14 phải phổ cập, đạt 100%.

+ Đảm bảo tỉ lệ chuyên cần hàng ngày đạt 98 % trở lên.

+ Duy trì số lượng đến cuối năm 185/185 đạt 100% không có HS bỏ học giữa chừng.

100% CBGV-NV thực hiện tốt nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công

Hiệu suất đào tạo đạt 100%

Giữ vững và nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH mức độ 3, phấn đấu duy trì sĩ số đạt 100%; nâng cao tỉ lệ học sinh đi học chuyên cần. Duy trì đạt chuẩn PCGD-XMC mức độ 2.

b) Nội dung:

Phối hợp tốt với cấp Ủy chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Phối kết hợp với BDD cha mẹ học sinh, trường bản trong việc huy động sĩ số học sinh. Duy trì giữ vững các tiêu chí chuẩn PCGDTH mức độ 3 bằng cách làm tốt công tác huy động, duy trì sĩ số.

Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp. Tạo môi trường học tập thân thiện, tự nhiên để học sinh thích đến trường đến lớp.

Thực hiện tốt công tác công tác xã hội hóa giáo dục để 100% số học sinh trong độ tuổi được ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Quan tâm giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tổ chức thường xuyên các phong trào văn hóa thể dục thể thao. Phong trào “xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực”.

c) Giải pháp:

Tăng cường tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm cho CBGV-CNV và nhân dân về thực hiện nhiệm vụ PCGDTH, PCGD XMC.

Tham mưu cho Ban chỉ đạo cấp xã xây dựng chương trình, kế hoạch, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, và triển khai trên địa bàn xã. Về công tác phổ cập. Phối kết hợp chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh, với phụ huynh để làm tốt công tác huy động học sinh và đảm bảo tỉ lệ chuyên cần hàng ngày cao.

Tăng cường công tác quản lý chỉ đạo, công tác kiểm tra đôn đốc, giám sát và theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch phổ cập của nhà trường.

Chỉ đạo tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động ngoại khóa tạo sân chơi cho học sinh tạo môi trường học tập thân thiện giúp các em có thêm niềm vui đến trường.

Giám sát, kiểm tra việc nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

Cập nhật kết quả kịp thời, báo cáo chính xác.

Giao chỉ tiêu về số lượng và chất lượng cho các GVCN, từ đó các GV sẽ có trách nhiệm duy trì số lượng.

2. Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

2.1. Thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Chỉ tiêu

- Triển khai văn bản chỉ đạo của các cấp tới 100% CBGV, NV.
- 100% CBGV, NV tham gia góp ý xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

b) Nội dung

- Dạy học 2 buổi/ ngày đối với tất cả các khối lớp.
- Xây dựng đủ thời lượng môn học theo biểu 01 kèm theo văn bản số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026 đảm bảo 32 tiết/tuần
- Mục tiêu yêu cầu cần đạt thực hiện theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018.
- Chủ động linh hoạt xây dựng phương án thực hiện chương trình GDTH khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh bất ngờ xảy ra.

c) Giải pháp:

- Triển khai các văn bản chỉ đạo của các cấp kịp thời, giám sát quá trình thực hiện.
- Giao quyền cho các tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ đảm bảo sát với tình hình thực tế, giám sát quá trình thực hiện của các thành viên trong tổ.
- BGH, tổ tư vấn chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Chỉ đạo điều chỉnh kịp thời khi có tình huống thiên tai, dịch bệnh bất ngờ xảy ra.

2.2. Chất lượng giáo dục học sinh

- Chỉ tiêu

- + Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện chương trình GD phổ thông cấp tiểu học: 100% CBGV-NV-HS.
- + Thực hiện các hoạt động giáo dục khác: 100% CBGV-NV-HS.

Tổng số học sinh toàn trường 185 (07 học sinh KT). Trong đó có 04 HS không tham gia đánh giá có sổ theo dõi riêng.). Số học sinh được đánh giá 181.

a) Về học tập

Khối	TSHS	TSHS xếp loại	Hoàn thành xuất sắc		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		CHT		Ghi chú
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	

1	32	32	8	25.0	9	28.1	15	46.9			
2	33	33	8	24.2	9	27.3	16	48.5			
3	37	37	8	21.6	11	29.7	18	48.7			2 KT
4	41	39	10	25.6	12	30.8	17	43.6			2 KT
5	42	40	8	20.0	13	32.5	19	47.5			2 KT
Tổng	185	181	42	23.2	54	29.8	85	47.0			6 KT

*** Năng lực:**

Năng lực chung		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Tự chủ và tự học	Tốt	17	17	19	25	22	100
	%	53.1	51.5	51.4	64.1	55.0	55.2
	Đạt	15	16	18	14	18	81
	%	46.9	48.5	48.6	35.9	45.0	44.8
Giao tiếp, hợp tác	Tốt	19	19	21	25	25	108
	%	57.6	57.6	56.8	64.1	62.5	29.7
	Đạt	14	14	16	14	15	73
	%	42.4	42.4	43.2	35.9	37.5	40.3
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	17	17	19	24	23	100
	%	53.1	51.5	51.4	61.5	57.5	55.2
	Đạt	15	16	18	15	17	81
	%	46.9	48.5	48.6	38.5	42.5	44.8
Năng lực đặc thù							
Khối		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Ngôn ngữ	Tốt	19	17	25	24	23	108
	%	59.4	51.5	67.6	61.5	57.5	59.7
	Đạt	13	16	12	15	17	73
	%	40.6	48.5	32.4	38.5	42.5	40.3
Tính toán	Tốt	18	17	21	26	22	104
	%	56.3	51.5	56.8	66.7	55.0	57.5
	Đạt	14	16	16	13	18	77
	%	43.8	48.5	43.2	33.3	45.0	42.5

Khoa học	Tốt	17	17	25	24	25	108
	%	53.1	51.5	67.6	61.5	62.5	59.7
	Đạt	15	16	12	15	15	73
	%	46.9	48.5	32.4	38.5	37.5	40.3
Công nghệ	Tốt			21	26	24	71
	%			56.8	66.7	60.0	60.3
	Đạt			16	13	16	45
	%			43.2	33.3	40.0	39.7
Tin học	Tốt			21	27	22	70
	%			56.8	69.2	55.0	63.6
	Đạt			16	12	18	46
	%			43.2	30.8	45.0	36.4
Thẩm mỹ	Tốt	20	18	25	25	25	113
	%	62.5	54.5	67.6	64.1	62.5	62.4
	Đạt	12	15	12	14	15	68
	%	37.5	45.5	32.4	35.9	37.5	37.6
Thể chất	Tốt	22	18	26	28	26	120
	%	68.7	54.5	70.3	71.8	65.0	66.3
	Đạt	10	15	11	11	14	61
	%	31.3	45.5	29.7	28.2	35.0	33.7

*** Phẩm chất:**

Phẩm chất		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5	Tổng
Yêu nước	Tốt	23	20	27	27	28	131
	%	71.9	60.6	73.0	69.2	70.0	72.4
	Đạt	9	13	10	12	12	56
	%	28.1	39.4	27.0	30.8	30.0	30.9
Nhân ái	Tốt	22	20	25	25	26	118
	%	68.8	60.6	67.6	64.1	65.0	65.2
	Đạt	10	13	12	14	14	63
	%	31.3	39.4	32.4	35.9	35.3	34.8

Chăm chỉ	Tốt	23	17	24	27	28	119
	%	71.9	51.5	64.9	69.2	70.0	65.7
	Đạt	9	16	13	12	12	62
	%	28.1	48.5	35.1	30.8	30.0	34.3
Trung thực	Tốt	21	20	28	29	30	128
	%	65.6	60.6	75.7	74.4	75.0	70.7
	Đạt	11	13	9	10	10	62
	%	34.4	39.4	24.3	25.6	25.0	34.3
Trách nhiệm	Tốt	17	17	22	27	26	109
	%	51.3	51.5	59.5	69.2	65.0	60.2
	Đạt	15	16	15	12	14	72
	%	46.9	48.5	40.5	30.8	35.0	39.8

* Kết quả môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ lớp 3,4,5

Khối	TT	Lớp	TS HS	Số HS ĐDG	Môn Tiếng Anh						Ghi chú
					HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT		
					SL	%	SL	%	SL	%	
3	1	3A1	20	20	10	50.0	10	50.0			
	2	3A2	17	17	9	52.9	8	47.1			
	Cộng		37	37	19	51.4	18	48.6			
4	1	4A1	20	19	10	52.6	9	47.4			1KT
	2	4A2	21	20	11	55.0	9	45.0			1KT
	Cộng		41	21	21	53.8	18	46.2			2KT
5	1	5A1	21	20	11	55.0	9	45.0			1KT
	2	5A2	21	20	10	50.0	10	50.0			1KT
	Cộng		42	40	21	55.5	19	47.5			2KT
	Tổng		120	116	61	52.6	55	47.4			4KT

* Môn Tin học

Khối	TT	Lớp	TS HS	Số HS ĐDG	Môn Tin học						Ghi chú
					HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT		
					SL	%	SL	%	SL	%	
3	1	3A1	20	20	14	70.0	6	30.0			
	2	3A2	17	17	9	52.9	8	47.1			
	Cộng		37	37	23	62.2	14	37.8			
4	1	4A1	20	19	12	63.2	7	36.8			1KT
	2	4A2	21	20	12	60.0	8	40.0			1KT
	Cộng		43	41	26	63.4	15	36.6			2KT
5	1	5A1	21	20	11	55.0	9	45.0			1KT
	2	5A2	21	20	11	55.0	9	45.0			1KT
	Cộng		42	40	22	55.0	18	45.5			2KT
	Tổng		120	116	69	59.5	47	40.5			4KT

Khối	TT	Lớp	TS HS	Số HS ĐDG	Môn Công nghệ						Ghi chú
					HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT		
					SL	%	SL	%	SL	%	
3	1	3A1	20	20	12	60.0	6	30.0			
	2	3A2	17	17	9	52.9	8	47.1			
	Cộng		37	37	21	56.8	16	43.2			
4	1	4A1	20	19	12	63.2	7	36.8			1KT
	2	4A2	21	20	12	60.0	8	40.0			1KT
	Cộng		41	39	24	61.5	15	38.5			2KT
5	1	5A1	21	20	12	60.0	8	40.0			1KT
	2	5A2	21	20	10	50.0	10	50.0			1KT
	Cộng		42	40	22	55.0	18	45.0			2KT
	Tổng		120	116	67	57.8	49	42.2			4KT

* HSKT học hòa nhập được đánh giá theo sự tiến bộ của trẻ 04/04 HS đạt 100%

* Hoàn thành chương trình lớp học: 139/139 HS đạt 100% (02 KT)

* Hoàn thành chương trình tiểu học: 42/42 HS đạt 100% (02 HSKT học

xong chương trình lớp 5)

* Số học sinh được khen thưởng:

Khối	TS HS	Số HS ĐG	HS xuất sắc		HS tiêu biểu		Ghi chú
			SL	%	SL	%	
1	32	32	8	25.0	9	28.1	
2	33	33	8	24.2	9	27.3	
3	37	37	8	26.1	11	29.7	
4	41	39	10	25.6	12	30.8	
5	42	40	8	20.0	13	32.5	
Tổng	185	181	42	23.2	54	29.8	

* Có HS tham gia thi Olympic Toán, tiếng anh, TN Tiếng Việt trên mạng

* Học sinh tham gia thi Olympic Toán trên mạng: 22/181 đạt 12.0%.

(Khối 1: 03; Khối 2: 03; Khối 3: 06: 3a1: 03; 3a2: 03; Khối 4: 06; 4a1: 03; 4a2: 03; Khối 5: 04: 5a1: 02; 5a2: 02).

* Học sinh tham gia thi IOE trên mạng: 18/181 đạt 9.9%. (Khối 3: 6; 3A1: 3; 3A2: 3; Khối 04: 06; 4a1: 03; 4a2: 03. Khối 5: 06; 5a1: 03; 5a2: 03)

* Học sinh tham gia thi TN Tiếng Việt trên mạng: 24/181 đạt 13.3%.

(Khối 1: 03; Khối 2: 03; Khối 3: 06: 3a1: 03; 3a2: 03; Khối 4: 06; 4a1: 03; 4a2: 03; Khối 5: 06; 5a1: 04; 5a2: 02)

- Số học sinh đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 147/181, đạt: 81,2 %.

b) Nội dung

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 32 /2018/ TT-BGDĐT ngày 26/12/2018. Thực hiện Chương trình Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo CTGDPT 2018 cấp Tiểu học).

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Nâng cao hiệu quả dạy học Tập làm văn các lớp 2,3,4,5 theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng việt, dạy tiếng việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Tổ chức tăng cường Tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động GD. Tiếp tục thực hiện xây dựng lộ trình giúp HS hoàn thành các yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Tiếng Việt đối với lớp 1,2,3,4,5.

Tổ chức dạy học giáo dục kỹ năng sống, đạo đức lối sống, tích hợp các nội

dung giáo dục (bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo; biến đổi khí hậu; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, đạo đức Hồ Chí Minh; quyền và bổn phận trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; dịch bệnh theo mùa,... xâm hại trẻ em,...), biết vệ sinh cá nhân (đánh răng, rửa mặt, gội đầu, tắm giặt, giữ gìn quần áo sạch sẽ, tẩy giun; phòng chống dịch bệnh theo mùa; bệnh tay chân, miệng; bảo vệ môi trường xung quanh. Nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp trong hoạt động trải nghiệm và trong dạy học các môn học (Tiếng Việt, đạo đức, TNXH, toán...).

Chỉ đạo tốt việc đổi mới phương pháp dạy học; dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng vườn trường, dạy học ngoài trời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, học sinh hoàn thành xuất sắc nội dung giáo dục, có kế hoạch giúp đỡ tư vấn những học sinh chưa hoàn thành nội dung giáo dục ngay trong các tiết học, buổi học.

Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học phân loại đối tượng học sinh, quan tâm tới học sinh khuyết tật. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động trải nghiệm. Giáo dục các năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Thiết kế bài học, sử dụng thiết bị, lựa chọn hình thức dạy học phù hợp với nội dung và đặc trưng từng môn học. Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh bám sát các yêu cầu cần đạt với từng môn học của từng khối lớp. Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT; Tăng cường dạy Toán và Tiếng Việt để nâng cao chất lượng.

Sử dụng triệt để các ĐDDH sẵn có. Làm thêm các đồ dùng để tiết dạy thêm sinh động..

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; công văn số 652/SGDĐT-GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

Tăng cường tham mưu cấp ủy, chính quyền quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các trường tiểu học trên địa bàn phù hợp với điều kiện của địa phương.

Quản triệt chỉ đạo GV tiếp tục khai thác sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GDĐT và dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm. Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

* Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (thời lượng 72 tiết) trước khi ngày khai giảng năm học mới.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 phù hợp với điều kiện của trường, của địa phương.

c) Giải pháp

*** Về các năng lực và phẩm chất.**

Thực hiện dạy đủ nội dung chương trình môn đạo đức. Tiếp tục đổi mới nội dung phương pháp giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập. Tăng cường luyện tập, thực hành để xây dựng thói quen và hành vi đạo đức của học sinh.

Phát huy tối đa tác dụng của việc liên lạc giữa nhà trường và gia đình. Tăng cường tổ chức các hoạt động phối hợp với cha mẹ học sinh nhằm xây dựng cho học sinh môi trường giáo dục lành mạnh.

Yêu cầu mỗi thầy cô giáo trong nhà trường phải là tấm gương sáng cho học sinh noi. Mỗi giáo viên phải mẫu mực trong từng cử chỉ, lời nói, cách ăn mặc, cách sống.

Ngay từ đầu năm học tổ chức cho học sinh nắm chắc các điều quy định trong nội quy của nhà trường, những quy định về lễ tiếp trường học. Đồng thời rèn việc thực hiện quy định, nội quy thành thói quen.

Tăng cường các hoạt động của Sao Nhi đồng, của Đội TNTP Hồ Chí Minh. Tổ chức các chương trình hoạt động ngoại khóa của năm học. Xây dựng nền nếp sinh hoạt Sao, Đội, thể dục thể thao, múa hát tập thể, lôi cuốn học sinh vào các hoạt động hữu ích để rèn luyện phẩm chất đạo đức cũng như tính hồn nhiên, mạnh dạn, khả năng giao tiếp của học sinh.

Thông qua giáo viên chủ nhiệm, Ban giám hiệu nắm được các đối tượng học sinh chưa ngoan để cùng với giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch giúp đỡ. Kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể xã hội cùng giáo dục và giúp đỡ.

Giáo viên chủ nhiệm của từng lớp phải nắm rõ hoàn cảnh, nguyên nhân chậm tiến của học sinh lớp mình để có biện pháp giúp đỡ và giáo dục kịp thời. Giáo viên chủ nhiệm phải có kế hoạch biên chế, tổ chức lớp học thành các tổ nhóm học tập, nhóm bạn đường giúp nhau cùng tiến bộ. Xây dựng tập thể lớp đoàn kết, thân ái, bồi dưỡng ý thức tự quản cho học sinh.

*** Về học tập**

Tổ chức phân công chuyên môn hợp lý ngay từ đầu năm học.

Chỉ đạo và tổ chức cho giáo viên thực hiện đúng, đủ nội dung chương trình các môn học và các hoạt động giáo dục, kế hoạch giảng dạy, thời khóa biểu.

Xây dựng các nền nếp học tập, giảng dạy cho giáo viên và học sinh.

Đối với giáo viên:

+ Thực hiện khảo sát chất lượng 100% học sinh đầu năm học để nắm bắt từng đối tượng học sinh. Xây dựng kế hoạch giảng dạy, bồi dưỡng cho từng thời điểm thích hợp để rèn chất lượng.

+ Bắt buộc phải có đủ sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn học, sách hướng dẫn giảng dạy các môn, phân môn của khối lớp mà mình được phân công. Phải thiết kế được hướng dẫn học hoặc điều chỉnh tài liệu Hướng dẫn học cho học sinh, nghiên cứu kỹ nội dung chương trình, sách giáo khoa để lập được các hướng dẫn học có chất lượng.

+ Thực hiện nghiêm túc giờ lên lớp theo quy định của nhà trường, sinh hoạt chuyên môn, tập huấn chuyên môn đầy đủ.

+ Tích cực đổi mới phương pháp dạy học: Dạy cho học sinh phương pháp học tập, phát huy tính tích cực, tự giác của học sinh, làm cho học sinh hứng thú học tập. Làm và sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

+ Mỗi giáo viên xác định việc sử dụng các phương pháp dạy học, giáo dục kỹ năng sống, nội dung giáo dục quốc phòng an ninh, UDCNTT, giáo dục biển đảo cần thể hiện trong kế hoạch dạy học tuần của mỗi giáo viên.

Đối với học sinh:

+ Đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập. Đi học chuyên cần, đúng giờ, học tập tích cực, tự giác.

Tổ chức cho giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT tổ chức. Tổ chức tập huấn cho giáo viên trong trường theo đúng kế hoạch. Tham gia tích cực vào các hoạt động chuyên môn như: chuyên đề tổ, trường, cụm trường, viết sáng kiến, do nhà trường và cấp trên tổ chức.

Ban giám hiệu phải duy trì được nền nếp dự giờ, thăm lớp, kiểm tra nội bộ trường học theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng quỹ thời gian học tập trên lớp cho học sinh. 100% học sinh được học 2 buổi/ ngày.

BGH chỉ đạo giáo viên điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học để học sinh dễ tiếp thu nội dung kiến thức. BGH tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, kiểm tra sự chuẩn bị bài dạy của giáo viên trước khi dạy học.

BGH chỉ đạo quyết liệt việc chuẩn bị bài và ký duyệt kế hoạch bài dạy của từng giáo viên trước khi lên lớp. Xây dựng nội dung kiến thức dành cho các nhóm đối tượng khác nhau, hình thức tổ chức, lựa chọn các phương án cần thiết, các bài tập khó, bài có nhiều cách giải.

Nhà trường giao quyền tự chủ cho mỗi giáo viên căn cứ định mức các tiết tăng theo quy định để xây dựng chương trình phù hợp với đối tượng học sinh của lớp theo từng môn học. Kế hoạch bài dạy của giáo viên được thiết kế theo mức độ nhận thức, khả năng phát triển của từng học sinh nhằm nâng cao chất lượng. Chú ý dạy học đảm bảo việc phát triển năng lực cho học sinh.

Quan tâm đến học sinh chưa đạt chuẩn kể cả buổi sáng và buổi chiều.

Tăng cường rèn kỹ năng đọc, viết cho HS ở tất cả các môn học, hướng dẫn giao tiếp bằng tiếng Anh cho học sinh trong các tiết học. Tổ chức tốt các hình thức học tập, trao đổi theo cặp, kỹ năng giao tiếp cho học sinh. Tuyên truyền, vận động phụ huynh mua đầy đủ sách tiếng Anh cho học sinh.

Giáo viên hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để học sinh không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu của thư viện nhà trường; cần quan tâm để tất cả học sinh đều có SGK học tập ngay từ khi bước vào năm học mới.

Quản lý tốt và sử dụng, bảo quản đồ dùng dạy học theo danh mục tối thiểu được qui định Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT đảm bảo 01 bộ thiết bị tối thiểu/01 lớp theo quy định. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1,2; bộ đồ dùng dạy học Toán 1, 2; bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kỹ thuật". Tăng cường các thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học Tiếng Việt, Toán, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử, ..., Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá, triển khai áp dụng Ứng dụng “Vui đọc cùng em”, xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức tiết dạy sáng tạo; cách sử dụng hồ sơ, học bạ điện tử; kỹ năng đánh giá học sinh, xây dựng đề các môn học các khối lớp.

Tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng giáo viên và học sinh. Tổ chức khảo sát học sinh theo tháng để kịp thời điều chỉnh chất lượng dạy - học.

2.3. Giáo dục trẻ có hoàn cảnh khó khăn và học sinh khuyết tật

a) Chỉ tiêu

* Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- 100 % học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập đầy đủ và hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

- Học sinh được tham gia học tập, vui chơi và được đánh giá phù hợp.

* Đối với trẻ em khuyết tật có khả năng học hòa nhập.

Duy trì đảm bảo 7/7 học sinh khuyết tật học hòa nhập được quan tâm và chăm sóc đặc biệt.

- 100% trẻ KTHHN là con hộ nghèo được hưởng chế độ học bổng theo quy định.

b) Nội dung

Tăng cường tiếng việt cho học sinh thông qua các môn học. Tập trung chủ yếu vào các môn Toán, tiếng việt để rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh.

- Xây dựng môi trường giao tiếp tiếng việt cho học sinh thông qua hoạt động dạy tiếng việt trong các môn học và hoạt động giáo dục. Lập danh sách số học sinh học hoà nhập tại trường (có đầy đủ hồ sơ chứng nhận trẻ khuyết tật)

Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học bình đẳng, hoà nhập với lớp, không phân biệt đối xử gây mặc cảm cho các em.

Xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục hòa nhập theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật phù hợp với từng đối tượng. Đồng thời có kế hoạch giáo dục cá nhân đánh giá sự tiến bộ của trẻ KTHN.

Đánh giá học sinh căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định ở Thông tư 39.

Quan tâm đánh giá sự tiến bộ hàng tuần của học sinh.

c) Giải pháp

Nhà trường giao quyền tự chủ cho giáo viên căn cứ vào đối tượng học sinh của lớp để điều chỉnh thời gian thích hợp dạy các môn học khác để dành thời gian tập trung dạy môn tiếng việt, toán và tăng cường Tiếng việt.

Tổ chức các trò chơi học tập, các hoạt động giao lưu văn hóa, giao lưu tiếng việt tại các lớp. Dạy học dựa trên mức độ nhận thức của học sinh.

Tuyên truyền vận động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

Xây dựng kế hoạch giáo dục, bồi dưỡng cá biệt phù hợp với từng dạng học sinh khuyết tật.

Chú ý tổ chức các hoạt động tạo điều kiện cho học sinh khuyết tật hòa nhập với các bạn trong lớp, trường, đảm bảo không có sự kỳ thị, phân biệt học sinh KT.

Chỉ đạo giáo viên đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính, việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ đối với HSKT theo quy định của nhà nước; Có chính sách bồi dưỡng, khuyến khích giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

Cập nhật đầy đủ nội dung đánh giá trong kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ theo học kỳ, năm học theo quy định.

3. Chất lượng đội ngũ

a) Chỉ tiêu

* Xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông:

- Tổng số giáo viên 12: Tốt: 09/12 đạt 75.0%; Khá: 03/12 đạt 25.0% .

* Phát triển chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục học sinh: Tổng số GV: 12

Tốt: 10/12 đ/c, đạt 83,3 %

Khá: 02/12 đ/c, đạt 16,7%

* GV dạy giỏi các cấp:

TT	Họ tên GV	GVĐG các cấp		
		Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh
1	Lê Thị Hương	x		
2	Lò Thị Hạnh		x	
3	Nguyễn Thị Hằng	x		
4	Quàng Văn Mai		x	
5	Lò Văn Sinh	x		
6	Lò Thị Tương	x		
7	Lù Văn Ước	x		
8	Quàng Văn Hoan	x		
9	Lò Thị Thủy		x	
10	Đỗ Thị Diệu		x	
11	Nguyễn Thị Thu	x		

* Xếp loại bồi dưỡng thường xuyên giáo viên

Tổng số	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
	SL	Tỉ lệ %	SL	Tỉ lệ %
12	12	100	0	0

* Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh:

- Tổng số giáo viên: 12: Tốt: 10/12 đạt 83.3%; Khá: 02/12 đạt 16.7%

* Xếp loại viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP: Tổng số: 16

Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ: 03/16 đạt 18.8%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 13/16 đạt 81.2%

- Số CBGV có sáng kiến công nhận cấp huyện đạt 02/12 đạt 16.7%

* Đồ dùng dạy học: Số đồ dùng dạy học làm thêm ít nhất: 01 đồ dùng/Gv/Năm.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn trường 1 lần/ tháng; chuyên môn tổ 2 lần/ tháng.

b) Nội dung

Tuyên truyền giáo dục cán bộ, giáo viên thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, các Chỉ thị cấp trên nhất là các cuộc vận động lớn.

Nhà trường có kế hoạch xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ theo yêu cầu.

Tiếp tục quan tâm đánh giá và bồi dưỡng nâng cao năng lực theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong đổi mới quản lý chỉ đạo và trong đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học, phương pháp “Bàn tay nặn bột”, vận dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, dạy học phân loại đối tượng học sinh, dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học. Quan tâm việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm. hoạt động các câu lạc bộ theo năng lực sở trường của học sinh.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào soạn bài. Giáo án soạn theo mẫu quy định chung toàn trường. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng.

Sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ đảm bảo có chất lượng hiệu quả, thực hiện tốt các chuyên đề từ cấp tổ đến cấp trường.

Tổ chức tốt các đợt dự giờ phát huy tính sáng tạo của giáo viên trong việc thực hiện phương pháp dạy học mới theo yêu cầu cần đạt của từng môn học.

Tổ chức đánh giá thi đua cuối năm và xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học. Triển khai thực hiện tốt công tác bồi dưỡng giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học được ban hành theo Thông tư số 17/2019/TT- BGDDĐT ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Bộ GD&ĐT. Thông tư số: 19/2019/TT BGDDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019. V/v ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên Kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026.

Bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo thời lượng bồi dưỡng 120 tiết/năm. Bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên được quy định trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Tiểu học ban hành kèm theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT.

Tổ chức các chuyên đề cấp tổ 2 chuyên đề/năm

- Chuyên đề trường: 02 chuyên đề/năm; 01 CĐ/HK

Môn	Nội dung SHCM (Chuyên đề)	Tổ khối/Người thực hiện	Thời gian	
			Ngày	Tháng
Tiếng Việt	Dạy học UDCNTT, AI trong dạy học môn Tiếng việt	Tổ 1,2,3 Lò Thị Hạnh	07; 28	11
Toán	PP và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM	Tổ 4,5 Quảng Văn Mai	06;27	03

- Tham gia chuyên đề cụm: 02 chuyên đề/năm; 01 chuyên đề/HK

Thời gian	Tên chuyên đề	Đơn vị tổ chức	Đơn vị cùng thực hiện
Kỳ 1 Ngày 19; 26/9	Thực hành phương pháp dạy tăng cường kỹ năng đọc viết cho học sinh tiểu học	Trường TH số 1 Tuần Giáo	TH số 2 Tuần Giáo TH số 2 Quài Cang TH số 1 Quài Nưa TH số 2 Quài Nưa
Kỳ 2 Ngày 12;19/01/2026	Khám phá và vận dụng toán học- phát triển năng lực tư duy cho học sinh lớp 3	Trường TH Quài Cang	TH Mường Mùn TH Nậm Mực PTDTBT TH Mùn Chung PTDTBT TH&THCS Pú Xi

c) Giải pháp

Phân loại GV theo trình độ CM, khả năng của từng giáo viên kết hợp với thực lực chuyên môn. Mỗi tổ chuyên môn xây dựng 1 số GV cốt cán làm nòng cốt của tổ. Những GV cốt cán này có nhiệm vụ bồi dưỡng các thành viên của tổ

Nhà trường, tổ chuyên môn thành lập tổ cốt cán chuyên môn; phân công nhiệm vụ cho các tổ và giáo viên cốt cán trong tổ, trường;

Rà soát về trình độ CM của GV, nhà trường XD kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho từng đối tượng giáo viên.

Xây dựng quy chế chuyên môn triển khai trước đội ngũ bàn bạc lấy ý kiến bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện.

Bồi dưỡng về phương pháp dạy học: Thông qua tổ chuyên môn, tổ chức dự giờ, thăm lớp theo các chuyên đề đổi mới phương pháp giảng dạy để rút kinh

nghiệm, vận dụng vào giảng dạy.

Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ đột xuất, thường xuyên để đánh giá chất lượng dạy và học của giáo viên và học sinh. Bồi dưỡng kịp thời những GV còn hạn chế về CM nghiệp vụ qua các chuyên đề tổ, trường tư vấn thúc đẩy kịp thời.

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh

a) Chỉ tiêu

- 100% giáo viên tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực phẩm chất của học sinh.

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, ứng dụng CNTT, AI trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá, triển khai áp dụng Ứng dụng “Vui đọc cùng em”, xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức tiết dạy sáng tạo; cách sử dụng hồ sơ, học bạ điện tử; kỹ năng đánh giá học sinh, xây dựng đề các môn học các khối lớp. (4tiết/1tháng)

100% cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng "Hành trang số".

- 100% giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- 100% lớp học xây dựng vườn trường, dạy học ngoài trời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học trải nghiệm; dạy học sáng tạo cho học sinh.

- 100% giáo viên thực hiện tốt ra đề kiểm tra các môn học.

b) Nội dung

Tổ chức 8/8 lớp học 2 buổi/ngày: thời lượng tối đa 7 tiết/ngày. Tổ chức thực hiện tốt chương trình GDPT 2018

Thực hiện tốt việc đổi mới đồng bộ các phương pháp và kỹ thuật dạy học với việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Áp dụng phương pháp và kỹ thuật dạy học “Bàn tay nặn bột”, đối với môn Tự nhiên- xã hội, Khoa học lớp 4,5, Phương pháp khăn trải bàn, PP mảnh ghép, đặt câu hỏi, chúng em biết 3, trình bày 01 phút, phương pháp học nhóm... theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, kết hợp với dạy học phân hoá trên cơ sở các yêu cầu cần đạt của chương trình. Đổi mới tổ chức lớp học một cách linh hoạt, dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Tổ chức tốt các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chú trọng việc dạy học cá thể, quan tâm sát sao đến từng em học sinh. Phát huy vai trò tích cực của học sinh, chủ động sưu tầm các thông tin trong quá trình hoạt động để nâng cao chất lượng giúp học sinh có điều kiện tự quản trong quá trình học tập.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT.

Tổ chức chỉ đạo và kiểm tra việc đánh giá kết quả học tập trong các lần kiểm tra giữa kỳ đối với lớp 4,5 và cuối học kì các lớp 1,2,3,4,5. Thực hiện

nghiêm túc Thông tư hướng dẫn về đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học của Bộ GD&ĐT theo yêu cầu:

Tổ chức và thực hiện tốt việc ra đề, coi, chấm các bài kiểm tra định kỳ, cuối học kỳ theo đúng văn bản hướng dẫn.

Thực hiện nghiêm túc việc nghiệm thu và bàn giao chất lượng HS từ khối lớp dưới lên lớp trên một cách nghiêm túc và trách nhiệm.

Thực hiện tốt việc tổ chức kiểm tra và bàn giao chất lượng cuối năm đối với lớp 5 có sự tham gia giám sát của giáo viên trường THCS.

CBQL và giáo viên nắm vững mục đích, nguyên tắc đánh giá học sinh; giúp các em học tập tự tin, biết được các mặt còn yếu kém để sửa chữa và phát huy tính tích cực, sáng tạo góp phần giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ học sinh mũi nhọn nhằm phát huy tối đa vai trò của học sinh vào quá trình học tập một cách chủ động và phát huy hết năng lực của các em.

Chỉ đạo giáo viên nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, ứng dụng CNTT, AI trong dạy học và kiểm tra, đánh giá, triển khai áp dụng Ứng dụng “Vui đọc cùng em”, xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức các tiết dạy sáng tạo trong đổi mới phương pháp dạy học.

Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng vườn trường, dạy học ngoài trời, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục đạo đức lối sống kĩ năng sống, tổ chức hoạt động trải nghiệm.

c) Giải pháp

Chỉ đạo quyết liệt việc đổi mới phương pháp dạy học phù hợp học với các môn học, bài học và đối tượng học sinh, Quán triệt tốt việc soạn bài, xây dựng kế hoạch bài dạy, chuẩn bị bài trước khi lên lớp.

BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra, có ý kiến đóng góp tư vấn về dạy học hướng tập trung vào học sinh, đặc biệt là dạy học cá nhân cho từng giáo viên.

Tổ chức các chuyên đề SHCM, hội thảo, dự giờ, các hoạt động giáo dục để giáo viên có thể chia sẻ về cách đánh giá học sinh để cùng rút kinh nghiệm nhằm trang bị cho giáo viên về kỹ thuật đánh giá học sinh bằng nhận xét trong các tiết học để giáo viên hiểu đúng và đầy đủ ý nghĩa rõ về mục đích của việc đánh giá thường xuyên bằng nhận xét. BGH thường xuyên dự giờ kiểm tra để hướng dẫn, điều chỉnh hỗ trợ về đánh giá học sinh như:

- + GV chủ động vận dụng linh hoạt trong đánh giá thường xuyên bằng nhận xét.

- + Ra đề kiểm tra, tổng hợp đánh giá cuối kỳ, cuối năm học.

Tuân thủ nghiêm thời khóa biểu và quy định chuyên môn của Sở GD&ĐT, trường. Sắp xếp kế hoạch dạy học, thời khóa biểu, phân phối chương trình các tiết học tự chọn hợp lý phù hợp với điều kiện nhà trường, tăng cường rèn các kỹ năng luyện tập thực hành vận dụng kiến thức đã học và tổ chức học

sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương; học sinh được tự học có sự hướng dẫn của giáo viên để hoàn thành yêu cầu học tập. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học giúp học sinh thực hiện hết nội dung bài học tại buổi học thứ 2. Vận dụng phương pháp dạy học một cách linh hoạt nhằm khuyến khích học sinh tích cực, chủ động, sáng tạo và có ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày giáo viên cần lưu ý tạo điều kiện thuận lợi cho HS củng cố kiến thức, kỹ năng môn Tiếng Việt, Toán. Tổ chức các hoạt động tập thể, ngoại khóa vui chơi, hoạt động các câu lạc bộ.

Tiếp tục thực hiện đẩy mạnh đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực bằng những việc làm cụ thể: thiết kế bài học, sử dụng thiết bị; chọn hình thức dạy học phù hợp với nội dung và đặc trưng từng môn học; áp dụng phương pháp: bàn tay nặn bột tạo không gian môi trường lớp học nhằm nâng cao chất lượng dạy học Môn TN-XH lớp 1,2,3, môn Khoa học lớp 4,5; Vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực “Khăn trải bàn, mảnh ghép, sơ đồ tư duy, trình bày 1 phút, chúng em biết 3...” bằng những việc làm cụ thể, thiết thực. Mạnh dạn trong điều chỉnh tài liệu hướng dẫn học hàng ngày, dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Tổ chức các hoạt động học tập trên lớp phát huy tính tích cực, chủ động của các đối tượng học sinh. Tổ chức dạy học phân nhóm đối tượng học sinh ngay từ các tiết học buổi thứ nhất (buổi sáng). Tăng cường dạy tập làm văn, phát triển kỹ năng sử dụng vốn từ Tiếng Việt cho học sinh.

BGH tăng cường công tác kiểm tra đối với giáo viên. kiểm tra đột xuất, kiểm tra sự chuẩn bị bài dạy của giáo viên trước khi lên lớp.

3.3. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, khai thác học liệu, thiết bị đồ dùng dạy học, ...

a) Chỉ tiêu:

100% CBQL, GV biết UDCNTT trong soạn giảng và thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo,

100% các báo cáo thống kê của nhà trường được thực hiện trên máy tính hoặc phần mềm theo quy định.

100% cán bộ giáo viên biết khai thác thông tin trên website của ngành, biết sử dụng thư điện tử, gmail. Tra cứu thông tin trên mạng Internet. Sử dụng nền tảng hành trang số trong quá trình dạy học.

100% giáo viên dạy học có ứng dụng công nghệ thông tin (01 tiết/tuần)

100% học sinh học sinh có đủ sách giáo khoa phục vụ cho việc học tập giờ chính khóa.

100% học sinh đến thư viện để đọc sách. Thực hiện đảm bảo tiết học thư viện.

100% GV thường xuyên sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học, có ý thức trách nhiệm bảo quản tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

Bảo đảm tương đối đầy đủ các thiết bị và đồ dùng dạy học theo yêu cầu tối thiểu.

Mỗi giáo viên làm thêm: ít nhất mỗi giáo viên làm thêm 2 đồ dùng/năm

Kiện toàn trang thiết bị phòng tin học, tiếng Anh, Âm nhạc.

Duy trì các hoạt động thư viện lớp học.

b) Nội dung

Đẩy mạnh tuyên truyền cho giáo viên thấy rõ hiệu quả và yêu cầu mang tính tất yếu của ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành về ứng dụng CNTT trong dạy học; thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ khối, hội thảo chuyên đề; thông qua dự giờ thăm lớp và qua việc triển khai các cuộc thi có ứng dụng CNTT do ngành tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số vào đổi mới công tác quản lý, sử dụng phần mềm EQMS trong công tác báo cáo số liệu thống kê chất lượng giáo dục tiểu học ba kì đảm bảo chính xác, kịp thời; sử dụng phần mềm phổ cập tại hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD-XMC.

Đẩy mạnh việc ứng dụng thành tựu CNTT trong quản lý giáo dục, quản lý dạy học, quản lý học sinh, ứng dụng sổ điểm điện tử; xây dựng kho tư liệu, bài giảng điện tử và đổi mới phương pháp dạy học; tiếp tục thực hiện các chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy và học.

Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý hành chính điện tử kết nối với các cơ quan, đơn vị và hệ thống hồ sơ công việc của ngành.

Tiếp tục phát triển hệ thống cổng thông tin điện tử để viết bài, triển khai và tiếp nhận thông tin giữa nhà trường với các đoàn thể, giáo viên và các bộ phận; tạo cầu nối thông tin gia đình – nhà trường – xã hội. Sử dụng Hệ thống Quản lý trường học (SMAS) và Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc); sử dụng học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022- 2025, tầm nhìn đến 2030.

Xây dựng nội quy nhà trường, nội quy thư viện, thiết bị.

Nhà trường xây dựng tủ sách dùng chung bảo đảm ngay từ khi bước vào năm học tất cả học sinh đều có sách giáo khoa để học tập. Giáo viên cần hướng dẫn sử dụng sách, vở hàng ngày để các em không phải mang theo nhiều sách, vở khi tới trường; sử dụng có hiệu quả sách và tài liệu sẵn có của thư viện.

Tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa, nhất là học sinh diện chính sách và học sinh nghèo không có khả năng tự mua sách.

Tổ chức hoạt động Thư viện có hiệu quả đối với giáo viên và học sinh trong công tác giảng dạy và học tập.

Phát huy có hiệu quả góc thư viện thân thiện ở các lớp và thư viện thân thiện tại phòng thư viện nhà trường.

Kiểm tra thường xuyên việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên.

c) Giải pháp

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn GV ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.
- Sử dụng hệ thống hồ sơ công việc của xã, ngành để tiếp nhận và chuyển các văn bản thông tin. Quản lý trường học (SMAS) và Hệ thống Quản lý hồ sơ sổ sách giáo dục (eDoc);
- Sử dụng Gmail, Zalo, của trường để trao đổi thông tin, báo cáo, triển khai văn bản.
- Sử dụng phòng máy cho HS tham gia học Tin học, tiếng Anh và tham gia các cuộc thi trên mạng.

Kiểm tra sách giáo khoa, dụng cụ học tập của học sinh 2 lần/năm: vào đầu năm học và đầu học kỳ 2. Đảm bảo 100% học sinh có đủ sách giáo khoa, dụng cụ học tập.

Tổ chức và kiểm tra đánh giá thường xuyên việc mượn và đọc sách ngay tại thư viện góc lớp. Sắp xếp lại phòng thiết bị để dễ dàng cho giáo viên mượn sử dụng thiết bị, đảm bảo tốt cho việc dạy học của học sinh.

Lập thời gian biểu cho các lớp lên trong tiết đọc thư viện 1 tiết/tuần.

Ngoài thời gian đến thư viện đọc sách thì CBTV và tổ cộng tác Thư viện tổ chức cho các em đọc sách tại thư viện các lớp và thư viện xanh.

Chỉ đạo nhân viên thư viện, giáo viên kịp thời rà soát các đồ dùng, thiết bị hỏng, hoặc lỗi thời đề nghị PGD thanh lý, tiêu hủy, đăng ký bổ sung những thiết bị mới để phục vụ cho giảng dạy. Tổ chức làm đồ dùng ở từng đơn vị lớp bằng những vật liệu dễ kiếm để phục vụ cho các tiết học, đồng thời tham gia thi cấp trường.

Quản triệt tới CBGV- CNV và học sinh về ý thức tự giác bảo vệ CSVC, trang thiết bị dạy học.

Xây dựng các nội quy, quy chế kết hợp với giao quyền tự chủ cho mỗi cá nhân trong quá trình sử dụng và bảo quản CSVC, trang thiết bị dạy học của nhà trường để cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện. Thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc bảo quản, sử dụng các điều kiện cơ sở vật chất thiết bị của nhà trường.

3.4. Dạy lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục (giáo dục địa phương; Giáo dục An toàn giao thông; quốc phòng an ninh; Hoạt động trải nghiệm; chủ đề hoạt động giáo dục tập thể; Dạy học tích hợp liên môn...).

a) Chỉ tiêu

100% học sinh được học tập, tiếp cận với nội dung giáo dục Quốc phòng và an ninh.

100% học sinh lớp 1,2,3,4,5 được dạy chương trình giáo dục địa phương.

100% giáo viên dạy học có lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh.

100% giáo viên dạy học lồng ghép quyền con người, PCCC, Công dân số, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống...

100% giáo viên dạy có sử dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột”. Vận dụng linh hoạt các kỹ thuật dạy học tích cực. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em.

100% giáo viên áp dụng phương pháp giáo dục kĩ thuật tích cực, dạy học liên môn trong tất cả các môn học.

100% các lớp tham gia múa hát, tập thể dục đầu giờ, giữa giờ. Các chương trình ngoại khóa, giao lưu tiếng Việt, ca múa hát tập thể...

b) Nội dung

Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục Quốc phòng và An ninh vào các môn học theo quy định tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT..

Tích hợp nội dung việc lồng ghép Giáo dục quốc phòng và an ninh qua nội dung các bài trong các môn học: Tiếng Việt, Tự nhiên và xã hội, lịch sử và Địa lý, Đạo đức. Nội dung giáo dục quốc phòng tập trung vào các chủ đề chính: tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước; truyền thống lịch sử của quân đội và công an, một số kỹ năng sống phù hợp với phát triển của xã hội, giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

Lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa: đọc sách, nghe, thi kể chuyện truyền thống, các hội thi tìm hiểu về quốc phòng an ninh. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giá trị sống cho học sinh; đảm bảo an toàn trường học, phòng chống tội phạm cho thiếu niên, nhi đồng. Tổ chức tốt hoạt động tư vấn tâm lý trong trường Tiểu học theo hướng dẫn tại Thông tư số 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT.

Tổ chức tốt giáo dục kỹ năng sống phù hợp với đối tượng học sinh từng khối lớp

Tổ chức các chủ đề phù hợp với đối tượng học sinh và vùng miền.

Đẩy mạnh giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn GDTC và các môn nghệ thuật; tổ chức cho học sinh tham gia luyện tập các môn thể thao và các hoạt động nghệ thuật khác. Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ, nghệ thuật ... để cho học sinh tham gia sinh hoạt.

Củng cố hoạt động thể dục, múa hát sân trường giữa giờ. Tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động đưa các trò chơi dân gian vào nhà trường thông qua các hoạt động văn nghệ, giao lưu. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa.

Tổ chức cho học sinh hát các bài hát dân ca trong đầu giờ, giờ chuyển tiết và trong các lần sinh hoạt tập thể khác.

Tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các môn học và hoạt động giáo dục.

c) Giải pháp

Chỉ đạo cho giáo viên thực hiện nghiêm túc việc dạy nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh trong các môn học. Nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh được thể hiện trong kế hoạch giảng dạy của mỗi giáo viên.

Giao cho tổng phụ trách đội xây dựng chương trình, nội dung, hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về quốc phòng và an ninh.

Tăng cường công tác kiểm tra đối với giáo viên.

Xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm trong năm học thật cụ thể. Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm và giáo viên phụ trách xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động sát điều kiện thực tế của lớp và nhà trường với từng nội dung cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động đã xây dựng trong kế hoạch.

BGH chỉ đạo tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch, nội dung, hình thức tổ chức. Ban phụ trách đội xây dựng một biểu điểm, tiêu chí thi đua cụ thể bao gồm các mặt: học tập, vệ sinh, ý thức bảo vệ của công, thể dục, đạo đức, trang phục... để theo dõi học sinh từng ngày, từng tuần làm căn cứ xét thi đua.

Tăng cường các trang thiết bị, dụng cụ lao động, thể dục thể thao, đồ chơi, thiết bị vận động ngoài trời cho học sinh.

Mua bổ sung trang phục của đội văn nghệ, thể thao. Cải tạo cảnh quan trường lớp ngày một đẹp hơn.

Tổ chức đánh giá các hoạt động thường xuyên hàng tuần, đánh giá các hoạt động không thường xuyên theo từng hoạt động.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo để hình thành kỹ năng sống cho học sinh: Tham quan, thi văn hóa văn nghệ, bảo vệ môi trường...

4. Tổ chức và tham gia các hội thi của giáo viên và học sinh

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp tham gia các cuộc thi trên mạng theo quy định
- 100% các lớp có học sinh tham gia thi viết chữ đẹp.
- 100% Giáo viên tham gia các cuộc thi do Sở Giáo dục, UBND và các cấp tổ chức.

b) Nội dung

- Triển khai đầy đủ các cuộc thi do cấp trên phát động.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các Hội thi.

Tiếp tục tổ chức Hội thi “Viết chữ đẹp” cấp trường cho giáo viên và học sinh một cách thiết thực, hiệu quả, nhẹ nhàng tạo hứng thú cho học sinh. Tạo điều kiện để việc tất cả học sinh đều được tham gia.

Nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu, học sinh mũi nhọn theo từng lĩnh vực; quan tâm đến các môn chuyên: Ngoại ngữ, Mỹ thuật, âm nhạc, thể dục, tin học để nâng cao chất lượng giáo dục về thẩm mỹ, thể chất trong nhà trường cho học sinh và tham gia dự thi.

- Phát động các phong trào thi đua theo kế hoạch đồng thời đánh giá rút kinh nghiệm cụ thể từng phong trào.

- Tổ chức đánh giá, xếp loại thi đua cuối năm công bằng, khách quan, đúng với kết quả của mỗi cá nhân và tập thể đã đạt được trong năm học.

c) Giải pháp

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch Hội thi. Tri ển khai kế hoạch đến tất cả giáo viên, học sinh tham gia dự thi các cấp. Triển khai lịch ôn tự luyện các vòng giải toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh qua mạng Internet để GV hướng dẫn HS tham gia các vòng tự luyện.

- Phổ biến rộng rãi thể lệ hội thi đến tất cả giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Lựa chọn đúng cá nhân điển hình tham gia thi các cấp.

- Động viên, khen thưởng kịp thời giáo viên và học sinh đạt thành tích cao, những gương điển hình tiên tiến trong năm học.

- Giao trách nhiệm cho giáo viên dạy Tin học, giáo viên giảng dạy Tiếng Anh, GVCN có trách nhiệm hướng dẫn học sinh tiếp cận với chương trình trên máy và hướng dẫn học sinh tự giải theo mỗi vòng thi tại nhà.

- Tạo điều kiện cho học sinh không có máy sử dụng phòng máy và hệ thống mạng của trường để tham gia các vòng thi tự luyện nếu có nhu cầu.

- Gắn kết thành tích với kết quả thi đua cuối năm.

5. Các hoạt động khác: Xây dựng trường tiểu học thân thiện, văn minh, học sinh tích cực

a) Chỉ tiêu

- 100% các lớp học đều có “góc thư viện”, “góc sản phẩm” tự tạo. Làm tốt công tác vệ sinh.

- 100% học sinh được tham gia phong trào ngoại khóa.

- 100% CB – GV- NV cư xử mang tính sư phạm với học sinh.

- 100% các lớp hát đầu giờ và chuyên tiết

- 100% giáo viên tiếp tục giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục.

b) Nội dung

Tiếp tục giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc trang trí lớp học, tạo không gian giáo dục, môi trường sư phạm tiểu học. Nhà vệ sinh phải đảm bảo sạch sẽ, thông thoáng, không có mùi hôi, có hệ thống nước, xà phòng rửa tay, có bảng hướng dẫn về quy trình rửa tay; thùng rác phải có nắp đậy.

Trồng thêm cây bóng mát, quy hoạch bồn hoa, cây cảnh, thảm cỏ từ trung tâm đến điểm bản.

Vệ sinh lớp học hàng ngày, hàng tuần đảm bảo không gian lớp học sạch sẽ thoáng mát.

Đẩy mạnh việc thực hiện “Văn hoá nhà trường, văn minh giao tiếp” đối với CBQL, GV, nhân viên trong nhà trường nhằm phục vụ tốt yêu cầu giáo dục hiện nay của xã hội.

c) Giải pháp

Tiếp tục lồng ghép các nội dung về “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” trong kế hoạch của nhà trường. Tích hợp nội dung giáo dục qua các môn học và các hoạt động giáo dục, các hoạt động trên lớp và ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức phát động cho học sinh tham làm các sản phẩm tự tạo để trang trí lớp, chăm sóc cây, hoa, công trình vệ sinh và các hoạt động bảo vệ môi trường.

Phân công Cán bộ Y tế kiểm tra đột xuất, định kỳ về môi trường sư phạm, nhà vệ sinh, có biên bản kiểm tra cụ thể.

V. Kế hoạch thực hiện các hoạt động chính của năm học

Thời gian	Những công việc trọng tâm	Điều chỉnh bổ sung
Tháng 8/2025	<ul style="list-style-type: none">- Trả phép.- Bồi dưỡng chính trị hè năm 2025;- Báo cáo công tác tuyển sinh nộp báo cáo UBND xã- Tựu trường- Huy động HS ra lớp- Tổ chức dạy tăng cường TV cho HSĐT từ ngày 11/8/2025-26/8/2025- Thực hiện công tác điều tra phổ cập- Mượn thiết bị đồ dùng dạy học, SGK, cấp phát văn phòng phẩm cho GV- Dự thảo, xây dựng các loại kế hoạch- Xây dựng TKB, PPCT, KH dạy học môn học, HDGD.- Trang trí lớp học	

Tháng 9/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị Quốc Khánh 02/9 - Khai giảng năm học 2025-2026 - Tổ chức các hoạt động đầu năm học - Xây dựng quy chế hoạt động chuyên môn - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 1-3 - Kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm từ lớp 2-5 - Sinh hoạt chuyên môn tổ, trường: Thống nhất hồ sơ - SH chuyên môn cụm: Theo nghiên cứu bài học: Phương pháp dạy tăng cường kỹ năng đọc viết cho HS tiểu học tại trường TH số 1 Tuần Giáo ngày 19 và 26/9/2025. - Cập nhật số liệu vào phần mềm các cấp. Hoàn thiện các biểu mẫu PC1, PC2, PC3. - Tổ chức giao chỉ tiêu, đăng kí, cam kết chất lượng - Duyệt kế hoạch, kiểm tra hồ sơ giáo viên. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Họp phụ huynh học sinh - Tham gia các cuộc thi trên mạng theo quy định - Tổ chức Đại hội Liên đội - Hội nghị CBCC-VC - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm: Chào mừng năm học mới. 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 4-8 - Sinh hoạt chuyên môn tổ, SHCM trường: - Tổ chức kỉ niệm ngày 20-10 - Nâng cao chất lượng, rèn viết chữ đẹp GV-HS - Kiểm tra giữa HKI lớp 4,5 (ngày 31/10/2025) - Luyện thi Toán, IOE vòng 9 đến vòng 12; Trạng Nguyên Tiếng Việt vòng 4,5. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình từ tuần 9 đến tuần 12. - Dự giờ kiểm tra hồ sơ, giáo án - Tổ chức kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. - Nâng cao chất lượng, rèn viết chữ đẹp GV-HS - KT nội bộ theo kế hoạch 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên đề trường: Dạy học UDCNTT, AI trong dạy học môn Tiếng việt (tổ 1,2,3) thực hiện. - Thẩm định công tác Phổ cập - Sơ kết thi đua đợt I và phát động thi đua đợt II. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm: Kính yêu thầy giáo, cô giáo. - Luyện thi IOE vòng 13-15 và tổ chức vòng thi cấp trường từ 27-28-29/11/2025; Trang Nguyên Tiếng Việt trên mạng vòng 6 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kế hoạch dạy học môn học và HĐ giáo dục tuần 13-16 - Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra kỳ I - KT nội bộ theo kế hoạch - SHCM tổ, trường - Thẩm định công tác Phổ cập cấp tỉnh - Kiểm tra chất lượng cuối học kỳ 1 ngày 31/12/2025 - Hoàn thiện công tác thống kê báo cáo - Luyện thi IOE vòng 16 đến vòng 20; Thi TNTV sơ khảo cấp trường vòng 7 từ 02-05/12/2025 	
Tháng 01/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì và giữ vững các nề nếp dạy và học - Thực hiện chương trình từ tuần 17,18,19,20,21 - Sơ kết học kỳ I. Triển khai phương hướng HKII - Nộp các báo cáo HKI - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm: Mừng Đảng, mừng xuân. - Sinh hoạt CM cụm tại TH Quài Cang: Khám phá và vận dụng Toán học- phát triển năng lực tư duy cho HS lớp 3 - Thi IOE cấp xã ngày 08,09,10/01/2026 và luyện thi vòng 21-23 - Tổ chức thi Hương TNTV vòng 8 ngày từ 06-08/01/2026. - Dự giờ kiểm tra hồ sơ GV - Kiểm tra nội bộ 	
Tháng 02/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Dạy học theo tiến độ chương trình tuần 22 đến tuần 23. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm - Nghỉ tết Nguyên Đán năm 2026 - Duy trì và ổn định các nề nếp dạy và học sau nghỉ tết. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Xây dựng kế hoạch và duyệt KH Phát triển sự nghiệp 	

	<p>Giáo dục và Đào tạo năm học 2026-2027; 2027-2028.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm: Mừng Đảng, mừng xuân. - Luyện thi IOE vòng 24-27 - SHCM tổ, trường 	
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duy trì và giữ vững các nề nếp dạy và học. - Thực hiện dạy học tuần 24 đến tuần 27. - Khảo sát chất lượng môn Toán, Tiếng Việt (lớp 3,4,5), tiếng Anh (lớp 3-5). - Kiểm tra chất lượng Giữa kì 2 môn Toán tiếng Việt lớp 4+5 (27/3/2026) - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Tổ chức chuyên đề trường: khối 4,5: PP và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục STEM <ul style="list-style-type: none"> - Đội thiếu niên kết nạp đội viên đợt 2. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ điểm: Yêu quý mẹ và cô giáo - Thi IOE cấp tỉnh 05,06,07/3/2026; Luyện thi vòng 28-31 - Tổ chức thi Hội TNTV vòng 9 ngày 10-13/3/2026 	
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng GD toàn diện. - Duy trì và giữ vững các nề nếp dạy và học - Thực hiện dạy học tuần 28 đến tuần 31. - Khảo sát xếp loại CM đợt 2. - Rà soát chất lượng học sinh. - SHCM tổ, trường - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Đánh giá xếp loại VSCĐ cá nhân, tập thể cuối năm - Tổ chức hoạt động đội theo chủ đề: Mừng non sông thống nhất. - Thi IOE cấp quốc gia (09,10/4/2026)- luyện vòng 32-34 - Thi Đình TNTN vòng 10 ngày 04/4/2026) - Nghi Giỗ tổ Hùng Vương (27/4/2026) - Nghi lễ ngày 30/4 	
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Nghi Lễ 01/5/2026 - Ổn định nề nếp sau kỳ nghỉ lễ. Nâng cao chất lượng dạy và học. - Thực hiện dạy học tuần 32 đến tuần 35. - Tổ chức hoạt động đội theo chủ đề: Tự hào đội viên. - Hoàn thiện luyện thi IOE vòng 35 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra học kì II các môn học (11-15/5/2026) - Xét HS lên lớp; Kí duyệt học bạ. - Xét HTCTTH bàn giao học sinh lớp 5. Nhận bàn giao trẻ 5 tuổi với mầm non - Xếp loại viên chức, chuẩn nghề nghiệp GV cuối năm. - Xét thi đua, hoàn thiện hồ sơ thi đua cuối năm. - Họp phụ huynh HS lần 3. - Kiểm kê tài sản, sách - thiết bị, - Họp phiên họp cuối năm - Tổng kết năm học. Tổng kết việc thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua. 	
Tháng 6,7/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Bàn giao học sinh về địa phương sinh hoạt hè. - Giao cơ sở vật chất cho chính quyền địa phương, bảo vệ trông coi trong hè. - Phân công BGH trực hè. - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2026-2027 	

VI. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn năm học thống nhất trong Hội đồng nhà trường. Tổ chức triển khai tới các tổ chuyên môn, giáo viên.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ. Tổ chức kiểm tra đánh giá theo Điều lệ trường tiểu học quy định.

2. Tổ chuyên môn.

Căn cứ kế hoạch chuyên môn của nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn theo tháng tuần chi tiết triển khai thực hiện qua Sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng đảm bảo hiệu quả cao.

Xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp đảm bảo theo quy định phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Thống kê báo cáo kịp thời về phó hiệu trưởng theo định kì hoặc đột xuất theo quy định.

3. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cá nhân. Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, đảm bảo chỉ tiêu giao.

4. Trách nhiệm của học sinh

Tham gia học tập, rèn luyện đầy đủ. Thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh.

- Tự giác, tích tham gia các hoạt động học tập, lao động, thể dục vệ sinh...
- Thường xuyên rèn luyện phẩm chất đạo đức, kĩ năng sống.

5. Phụ huynh và Ban ĐDCM học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác tuyên truyền, vận động học sinh ra lớp.

Kết hợp với Ban giám hiệu thực hiện đúng các nhiệm vụ của Ban đại diện CMHS theo Điều lệ quy định.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường Tiểu học số 2 Quài Nưa năm học 2025-2026. Các tổ trưởng chuyên môn và các thành viên trong trường thực hiện nghiêm túc kế hoạch đã đề ra./.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

TT	Họ và tên	Hệ đào tạo	XLCM năm học trước	Nhiệm vụ giao
				Chủ nhiệm lớp, dạy chuyên, kiêm nhiệm....
1	Lê Thị Hương	ĐHTH	T	Lớp 1A + Tổ phó khối 1,2,3
2	Nguyễn Thị Hằng	ĐHTH	T	Lớp 2A + Tổ trưởng khối 1,2,3
3	Lò Văn Hặc	ĐHTH	K	Lớp 3A1
4	Lò Thị Hạnh	CĐTH	T	Lớp 3A2
5	Quàng Văn Hoan	ĐHTH	T	Lớp 4A1
6	Quàng Văn Mai	ĐHTH	T	Lớp 4A2
7	Lò Thị Tương	CĐTH	T	Lớp 5A1
8	Lò Văn Sinh	CĐTH	T	Lớp 5A2 + Tổ trưởng khối 4.5
9	Lù Văn Ước	CĐTH	T	Lớp 1,2 + LS&ĐL lớp ,5
10	Lò Thị Thủy	ĐHTH	T	Tiếng Anh lớp 3,4,5 + PC
11	Đỗ Thị Dịu	CĐTH	T	Dạy Âm nhạc 1,2,3,4,5- TPTĐ
12	Nguyễn Thị Thu	ĐHTH	T	Dạy MT + GDTC +TK+CNNT

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:19 17/01/2026
bởi Nguyễn Thị Lan (thso2quainua_lannt) – Trường Tiểu học Số 2 Quài Nưa